



lpard

AGRO@NFO

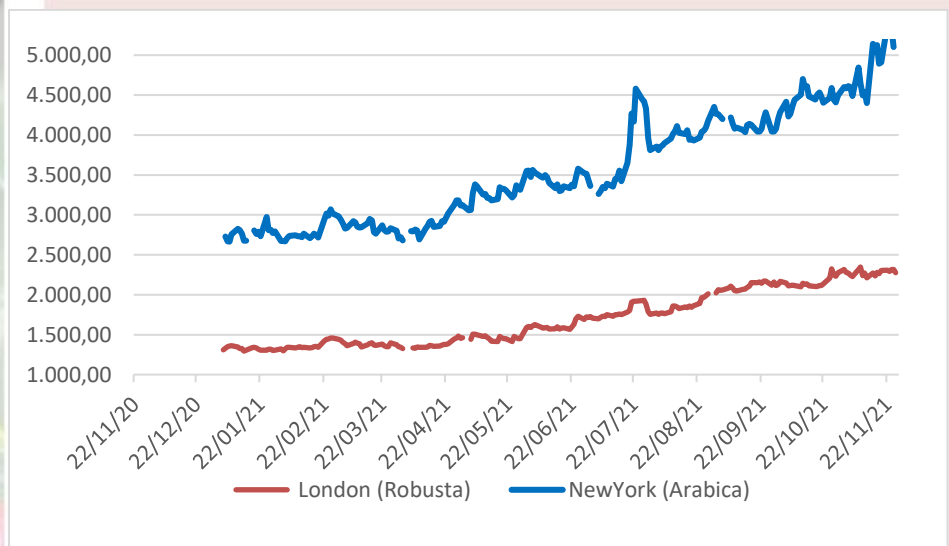
Tuần 47
(22.11.2021 – 26.11.2021)

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robust kỳ hạn T12 /2021 tăng 1,4% so với tuần trước lên mức bình quân 2.302 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 1/2022 tăng 5,74% so với mức giá tuần trước lên mức bình quân 5.313 USD/tấn.
- ❖ Cơ quan Phát triển Cà phê Ugandan UCDA đã báo cáo xuất khẩu cà phê trong tháng 10 cao hơn 58.541 bao tương đương 13,68% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 486.534 bao.
- ❖ Safras & Mercado đã báo cáo nông dân trồng cà phê Brazil đã bán khoảng 26% trong tổng sản lượng ước tính 63 triệu bao từ vụ cà phê Brazil tháng 7 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023.
- ❖ USDA đã cập nhật dự báo sản lượng cà phê của Brazil, Colombia, Việt Nam, Ấn Độ, Indonesia.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London có 3 phiên tăng, 2 phiên giảm. Giá cà phê Robusta trung bình kỳ hạn giao tháng 12/2021 tại sàn London đạt 2.302 USD/tấn, tăng 1,4% so với tuần trước, và tăng 66,34% so với cùng kỳ năm 2020. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.317 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.277 USD/tấn.

Thị trường New York có 2 phiên tăng, 2 phiên giảm. Giá cà phê Arabica bình quân kỳ hạn tháng 1/2022 đạt 5.313 USD/tấn, tăng 5,74% so với mức giá tuần trước và tăng 107,88% so với cùng kỳ. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.429 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 5.100 USD/tấn.

Mối lo thiếu hụt nguồn cung đã đẩy giá cà phê kỳ hạn trên cả hai sàn lên mức cao mới 10 năm. Tuy nhiên, các nhà quan sát cho rằng sự thiếu hụt chỉ là nhất thời trong ngắn hạn, vì vấn đề ở chỗ tắc động tiêu cực của dịch bệnh làm việc giao hàng xuất khẩu bị chậm lại, nhất là sự ách tắc vận chuyển rất trầm trọng tại các cảng quốc tế ở Bờ Đông có thể kéo dài tới giữa năm sau.

Tương tự như vậy, nguồn cung cà phê Robusta từ các nhà sản xuất lớn ở Đông Nam Á cũng bị đình trệ. Dự kiến tới cuối tháng 11 này lô hàng đầu tiên sau đợt giãn cách kéo dài trong vài tháng qua mới được lên tàu để đi châu Âu với khối lượng rất đáng kể.

Cecafé – Brasil và Fedecafe – Colombia khẳng định họ không thiếu hàng để giao cho nhà xuất khẩu một khi lĩnh vực hậu cần không còn gây trở ngại. Trong khi các nhà quan sát cho rằng với truyền thống bán hàng giao sau, người trồng cà phê ở khu vực Nam Mỹ nhận thấy họ bị thiệt thòi quá nhiều khi giá cà phê Arabica kỳ hạn ở New York đã tăng tới 80% tính từ đầu năm đến nay và họ cần có sự bù đắp khả dĩ.

Trong khi đó, có các báo cáo trên khắp các thị trường tiêu thụ cà phê chính của châu Âu, về các hạn chế nghiêm ngặt hơn liên quan đến Covid19 đang được thực hiện một lần nữa ở nhiều quốc gia. Điều này có thể làm dấy lên những lo ngại một lần nữa đối với tiêu thụ cà phê ngoài gia đình và văn hóa quán cà phê truyền thống có thể một lần nữa bị tác động tiêu cực.

Cơ quan Phát triển Cà phê Ugandan UCDA đã báo cáo xuất khẩu cà phê trong tháng 10 cao hơn 58.541 bao tương đương 13,68% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 486.534 bao. Trong đó, xuất khẩu Robusta tăng 14,81% lên 426.128 bao và xuất khẩu Arabica tăng 6,44% lên tổng số 60.386 bao so với cùng kỳ năm ngoái.

Tính đến thứ Hai ngày 22/11, tồn kho cà phê Robusta được sàn London chứng nhận và theo dõi cấp phát, đã giảm thêm 4.700 tấn, tức giảm 4,13 % so với một tuần trước đó, xuống đăng ký ở mức 109.040 tấn (khoảng 1.817.333 bao, bao 60 kg).

Các nhà phân tích Safras & Mercado đã báo cáo nông dân trồng cà phê Brazil đã bán khoảng 26% trong tổng sản lượng ước tính 63 triệu bao từ vụ cà phê Brazil tháng 7 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023. Hoạt động bán hàng có phần thấp hơn khi so với cùng thời điểm năm 2019, trước niên vụ kỷ lục 2020/21. Một bộ phận các nhà sản xuất do dự tham gia đầy đủ vào hoạt động bán hàng kỳ hạn. Trong khi đó, các điều kiện thời tiết ở Brazil nhìn chung vẫn duy trì nhiệt độ cao, thuận lợi cho việc ra hoa cho vụ mùa hai năm một lần tiếp theo cùng với hiện tượng mưa mùa hè được theo dõi chặt chẽ cho đến hết tháng Mười Hai.

Tính đến thứ 6 ngày 26/11 tồn kho Arabica ở mức 1.680.887 bao, trong đó 95,76% trong số những dự trữ được chứng nhận này được giữ ở Châu Âu và 4,24% còn lại được giữ ở Mỹ với tổng số 71.270 bao.

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đã điều chỉnh ước tính giữa năm của họ cho sản lượng vụ mùa cà phê Colombia từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022, giảm 2,13% với tổng số 13,80 triệu bao. Hiện tượng thời tiết La Niña với nhiệt độ lạnh bất thường ở xích đạo Thái Bình Dương và mưa quá mức đối với các quốc gia thuộc vành đai Thái Bình Dương như Colombia, có thể có tác động tiêu cực đến sản lượng cà phê. Dự đoán xuất khẩu cà phê nhân của Colombia sẽ đạt 12,30 triệu bao trong niên vụ cà phê từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022, tăng 4,24% so với năm cà phê trước đó.

USDA dự báo niên vụ cà phê Brazil từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022 vẫn không thay đổi so với ước tính của họ hồi đầu năm, ở mức tổng cộng 56,30 triệu bao, giảm 6,94% so với niên vụ 2019/2020 theo chu kỳ năm thấp và giảm 19,46% sản lượng khi so sánh với vụ mùa bội thu niên vụ 2020/2021. Trong đó, sản lượng cà phê arabica 16,67% trong niên vụ 2021/2022 xuống tổng cộng 35 triệu bao và sản lượng cà phê Conilon Robusta tăng 15,14%, lên tổng số 21,30 triệu bao, khi so sánh với chu kỳ năm thấp 2019/2022. So với niên vụ 2020/2021 trước đó, sản lượng arabica giảm 29,58%, sản lượng cà phê Conilon Robusta tăng 5,45%. Trong vụ mùa hiện tại từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022, USDA dự báo rằng Brazil sẽ xuất khẩu ít

hơn 28,04% hay 11.687.000 bao so với vụ bội thu 2020/2021 trước đó, thấp hơn khoảng 6 triệu bao, so với năm sản lượng thấp 2019/2020.

USDA đã điều chỉnh ước tính của họ cho sản lượng cà phê Ấn Độ từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022, cao hơn 2,22% với tổng số 5.530.000 bao. Trong đó, 1.280.000 bao cà phê arabica và 4.250.000 bao cà phê robusta. Dự đoán xuất khẩu cà phê nhân sẽ đạt 3.680.000 bao trong niên vụ cà phê từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022. Năng suất cà phê Arabica và Robusta từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 ở mức trung bình 789 kg / ha, tăng 6% so với năm trước. USDA ước tính tiêu thụ cà phê nội địa của Ấn Độ từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 sẽ tăng 2,50% lên 1.210.000 bao so với năm trước. Điều này phần lớn được thúc đẩy bởi doanh số bán cà phê hòa tan để tiêu thụ tại nhà thông qua các kênh thương mại điện tử và bán lẻ cũng như sự gia tăng tiêu dùng tại nhà sẽ được hỗ trợ bởi việc mở cửa dần dần các lĩnh vực khách sạn (khách sạn, nhà hàng, sự kiện ăn uống) và tổ chức (văn phòng công ty, sân bay).

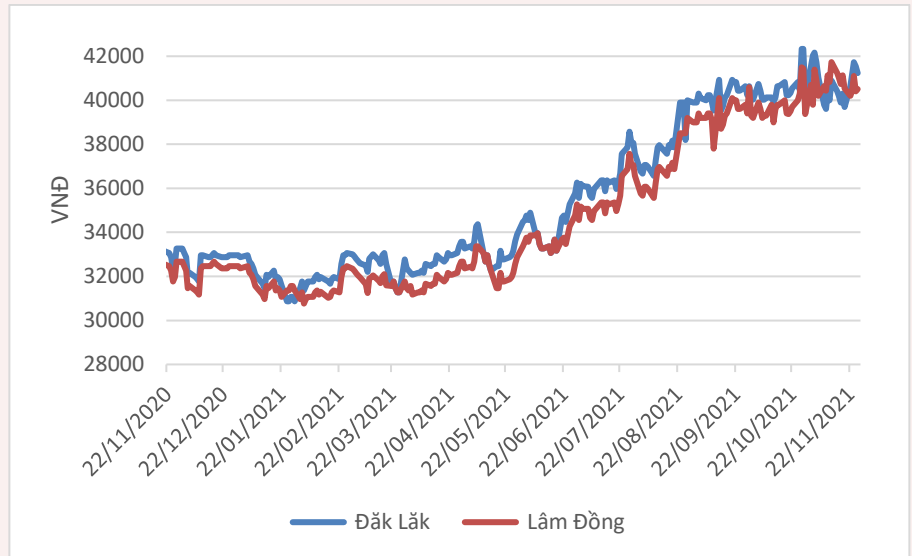
USDA đã điều chỉnh giảm dự báo của họ về sản lượng của Indonesia cho niên vụ từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, theo dõi sản lượng đạt 10.580.000 bao, giảm 1,12% so với so với niên vụ 2020/2021. Trong đó gồm 9.300.000 bao cà phê Robusta và 1.280.000 bao cà phê Arabica. Trong niên vụ mới này, dự báo Indonesia sẽ xuất khẩu ít hơn 8,75% hay 566.000 bao so với niên vụ trước với tổng số 5.900.000 bao cà phê nhân.

Vẫn còn hạn chế nghiêm trọng đối với việc di chuyển hàng hóa, xuất khẩu, đặt chỗ, hạn chế về container và thiết bị trên toàn cầu. Trong lĩnh vực cà phê, việc chậm trễ vận chuyển từ các nước sản xuất, đã dẫn đến nhu cầu tăng cao đối với các kho dự trữ tiêu dùng hiện có, thúc đẩy tâm lý đi lên trên thị trường cà phê kỳ hạn vốn đã sôi động. Ngoài ra, ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy giá tăng trên thị trường gần đây có thể tác động đến việc kìm hãm bán hàng trong nội bộ thị trường và việc nông dân ở một số nước sản xuất không giao cà phê vụ mới đang làm dấy lên lo ngại về nguồn cung cà phê ngắn hạn.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm khoảng 20 đồng/kg ở một Lâm Đồng, Đắk Lắk. Tăng khoảng 200-480 đồng/kg Giá trung bình là 40.695 đồng/kg.
- ❖ Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn tăng 1,32% so với tuần lên mức 2.334 USD/tấn.
- ❖ USDA dự báo niên vụ 2021/2022, đạt tổng số 31,11 triệu bao, tăng 7,26% so với niên vụ 2020/2021. Xuất khẩu tăng 4,47% lên mức 22,9 triệu bao.
- ❖ Nhập khẩu cà phê chưa rang, chưa khử cafein của Thụy Sĩ từ Việt Nam giảm 10,5%, đạt 20,36 triệu USD. Giá nhập khẩu bình quân cà phê của Thụy Sĩ tăng từ hầu hết các nguồn cung chính, nhưng giá nhập khẩu từ Việt Nam lại giảm.
- ❖ HTX Nông nghiệp hữu cơ Đắk Nông có 255 ha cà phê với sản lượng hàng năm đạt từ 650-700 tấn được xây dựng theo cà phê cảnh quan với vườn sinh thái theo mô hình 3 tầng.
- ❖ HTX Xây dựng – Thương mại và Dịch vụ Phượng Hoàng có 324 thành viên liên kết với 530 ha diện tích trồng cà phê được hưởng lợi từ dự án Vnsat

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này nhìn chung tăng nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 41.253 đồng/kg, tăng 2,88% so với mức giá tuần trước và tăng 25,23% so với cùng kỳ năm 2020. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 1,01% so với tuần trước, xuống mức bình quân 40.520 đồng/kg, tăng 25,29 % so với cùng kỳ năm ngoái. [4]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 2.334 USD/tấn, tăng 1,32% so với tuần trước và tăng 62,92% so với cùng kỳ năm 2020 [5].

Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ đã điều chỉnh tăng dự báo sản lượng cà phê của Việt Nam niên vụ 2021/2022 (tháng 10 năm 2021 đến tháng 9 năm 2022 lên 0,89% so với ước tính vào đầu năm, đạt tổng số 31,11 triệu bao, tăng 7,26% so với niên vụ 2020/2021. Trong đó, sản lượng robusta đạt 30,05 triệu bao cà phê, tăng 6,97% so với niên vụ trước và cà phê Arabica đạt 1,10 triệu bao tăng 15,79% so với niên vụ trước. Thêm vào đó, dự trữ cà phê đầu kỳ sẽ tăng lên 3,81 triệu bao cà phê, nguồn cung tiếp tục tốt trong niên vụ cà phê 2021/2022.

Trong niên vụ mới 2021/2022 này, USDA dự báo xuất khẩu cà phê nhân của Việt Nam sẽ tăng 4,47% tương đương 980.000 bao cà phê nhân so với niên vụ cà phê trước đó, đạt tổng số 22,9 triệu bao. Xuất khẩu cà phê rang xay và hòa tan sẽ tăng lên mức 2,9 triệu bao nhờ có các dự án đầu tư chế biến cà phê. Các đợt bùng phát Covid-19 lan rộng trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021, dẫn đến dẫn đến khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa, ảnh hưởng đến xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, những hạn chế về hậu cần toàn cầu đã góp phần làm giảm xuất khẩu của Việt Nam trong niên vụ 2020/2021.

Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam Vicofa cho biết, trong 2 tháng còn lại của năm 2020, Việt Nam sẽ tăng tốc xuất khẩu để bù đắp phần nào cho sự thiếu hụt xuất khẩu lên tới 4,42% so với cùng kỳ trong 10 tháng đầu năm nay. Trong niên vụ cà phê 2020/2021 Việt Nam đã xuất khẩu chỉ đạt 1,81 triệu tấn, giảm tới 10,61% so với xuất khẩu của niên vụ trước đó, nguyên nhân chủ yếu là do thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh covid-19 bùng phát.

Theo Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), Thụy Sĩ nhập khẩu cà phê trong tháng 9/2021 đạt 18,28 nghìn tấn, trị giá 85,24 triệu USD, giảm 0,2% về lượng, nhưng tăng 13,3% về trị giá so với tháng 9/2020. Tính chung 9 tháng đầu năm 2021, Thụy Sĩ nhập khẩu cà phê đạt 166,36 nghìn tấn, trị giá 749,25 triệu USD, tăng 12,2% về lượng và tăng 22,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020. Trong 9 tháng đầu năm 2021, kim ngạch nhập khẩu tất cả các chủng loại cà phê của Thụy Sĩ tăng so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu chủng loại cà phê HS 090111 (trừ cà phê rang xay và loại bỏ cafein) tăng 23%, đạt 587 triệu USD, chiếm 78,4% tổng kim ngạch nhập khẩu cà phê của Thụy Sĩ. Tuy nhiên, Thụy Sĩ giảm nhập khẩu chủng loại cà phê có mã HS 090111 (cà phê chưa rang, chưa khử cafein) từ Việt Nam, mức giảm 10,5%, đạt 20,36 triệu USD. Giá nhập khẩu bình quân cà phê của Thụy Sĩ tăng từ hầu hết các nguồn cung chính, nhưng giá nhập khẩu từ Việt Nam lại giảm.

Với diện tích trên 5.500 ha cà phê, tập trung nhiều nhất tại các xã: Bản Lầm, Nậm Lầu, Bon Phặng, Muối Nội, Tông Cọ, Chiềng Pha, Chiềng Bôm..., trong đó hơn 4.200 ha diện tích đã cho thu hoạch, huyện Thuận Châu là vùng chuyên canh cây cà phê lớn thứ 2 của tỉnh Sơn La. Vụ cà phê năm nay, năng suất cà phê đạt bình quân hơn 8 tấn quả tươi/ha, sản lượng toàn huyện ước đạt 34.000 tấn. Khác với mọi năm vào đầu vụ, giá cà phê thường giảm, sau đó mới dần nhích lên ở thời điểm giữa và cuối vụ. Tuy nhiên, năm nay, mới bắt đầu vụ thu hoạch, giá cà phê đã ở mức khá cao, bình quân đạt 10.000 đồng/1kg, có thời điểm đạt tới 15.000 đồng/kg. Theo ông Nguyễn Xuân

Hoàng, Phó Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, ngay từ đầu năm, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch liên kết chuỗi sản xuất cà phê, sử dụng nguồn ngân sách để hỗ trợ bà con về phân bón, hướng dẫn chuyển giao khoa học kỹ thuật nên chất lượng quả cà phê đã được cải thiện, quả đều, chắc mẩy hơn, tỷ lệ quả có hạt lép thấp, quả chín đồng loạt, thuận lợi cho việc thu hái và tiêu thụ. UBND huyện cũng khuyến khích các HTX thành lập để chế biến, thu mua cà phê cho bà con.

HTX Nông nghiệp hữu cơ Đăk Nông có 255 ha cà phê của các thành viên với sản lượng hàng năm đạt từ 650-700 tấn. Tất cả diện tích cà phê của HTX được xây dựng theo cà phê cảnh quan với vườn sinh thái theo mô hình 3 tầng (tầng cây cao gồm cây ăn trái, cây nọc tiêu, tầng trung là trồng cà phê và tầng thấp nhất là nuôi trồng thực vật cỏ). Việc áp dụng quản lý thâm cò thay thế thuốc diệt cỏ giúp nông dân tiết kiệm nước tưới, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, cây trồng phát triển khỏe mạnh, không có tồn dư hoạt chất Glyphosate trong sản phẩm giúp việc xuất khẩu cà phê của Việt Nam thuận lợi, đặc biệt là vào thị trường châu Âu. Để đảm bảo mô hình cà phê hữu cơ, HTX lựa chọn vùng đất không nằm trong khu vực ô nhiễm của các nhà máy, khu dân cư, các vùng đệm dọc các tuyến đường cũng như vườn giáp ranh với những hộ dân sản xuất cà phê truyền thống. Đặc biệt, HTX không sử dụng thuốc cũng như phân bón bảo vệ thực vật để bỏ vào vườn cây. Các thành viên HTX thu hái cà phê chín từ 90% trở lên để đảm bảo quả cà phê có hương vị, chất lượng tốt nhất. Khi thu hoạch cà phê, các thành viên HTX sẽ tiến hành sơ chế ngay trong ngày. Hiện HTX đang xây dựng thương hiệu cà phê kiến vàng có hương vị đặc biệt, rất thơm ngon.

Tính đến năm 2021, Đăk Nông đã tái canh được trên 20.500ha cà phê, đạt 68,36%. Trong đó, tái canh bằng hình thức trồng mới trên 17.300ha và ghép cải tạo gần 3.300ha. Khảo sát thực tế cho thấy, những vườn cà phê trước tái canh đạt trung bình khoảng 2,5 tấn/ha, sau tái canh tăng lên từ 3-4 tấn/ha. Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn tỉnh Đắk Nông, ngành Nông nghiệp đang gắn việc tái canh cà phê với việc tái cơ cấu lại ngành hàng này. Mục tiêu của tỉnh Đắk Nông đến năm 2025 sẽ hoàn thành cơ bản việc tái canh diện tích cà phê già cỗi, kém hiệu quả. Qua đó, từng bước tạo ra sự đồng bộ từ quy hoạch sản xuất đến chế biến, thị trường tiêu thụ cho sản phẩm cà phê.

HTX Xây dựng – Thương mại và Dịch vụ Phượng Hoàng có 324 thành viên liên kết với 530 ha diện tích trồng cà phê. Sau 2 năm nỗ lực tham gia dự án VnSAT, đến thời điểm hiện tại, HTX đã được VnSAT đầu tư các trang thiết bị máy móc về chế biến cà phê như máy tách màu (1,6 tỷ đồng), máy xát vỏ cà phê tươi chế biến ướt (2,8 tỷ đồng) theo hình thức đối ứng 50/50. Ngoài ra, HTX còn được đầu tư 2 tuyến đường nội đồng để thuận tiện cho việc vận chuyển vào khu sản xuất. Cụ thể, tuyến đường liên xã Ia Kriêng – Ia Kê có chiều dài 5,2 km với tổng kinh phí 10,6 tỷ đồng; tuyến đường từ xã Ia Lang đi thị trấn Chư Ty có chiều dài 6 km với tổng kinh phí 15 tỷ đồng. Trong giai đoạn tiếp theo, VnSAT tiếp tục đầu tư cho HTX hệ thống sân phơi, nhà màn với tổng diện tích 6.000 m², kinh phí dự kiến khoảng 4,6 tỷ đồng; kho tự động chứa hàng 500 tấn với kinh phí ước tính khoảng 7,8 tỷ đồng.

Theo Ban quản lý Dự án VnSAT tỉnh Gia Lai, cùng với chương trình tập huấn sản xuất và tái canh cà phê bền vững, trong giai đoạn 2021-2022, VnSAT sẽ tiếp tục hỗ trợ đầu tư 5 tiểu dự án xây dựng đường giao thông nội đồng với tổng giá trị là 64,2 tỷ đồng theo chính sách đầu tư công. VnSAT Gia Lai đã ký hợp đồng với Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên là đơn vị hỗ trợ kỹ thuật dự án để thực hiện 22 lớp tập huấn sản xuất cà phê bền vững. VnSAT cũng chuẩn bị tập huấn 20 lớp tập huấn về kỹ thuật tái canh cà phê bền vững theo kế hoạch năm 2022, trong đó, ưu tiên đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên trang Fanpage chính thức, %Arabica cho biết họ đã khởi động dự án % Arabica của mình tại TP HCM Việt Nam, dự kiến cửa hàng đầu tiên của chuỗi cà phê Nhật Bản sẽ được đặt tại tòa nhà The Cafe Apartment nằm trên phố đi bộ

Nguyễn Huệ. %Arabica là thương hiệu cà phê hiện đang có 108 cửa hàng tại 18 quốc gia, hầu hết là cửa hàng nhượng quyền, trừ 3 chi nhánh ở Kyoto, Nhật Bản. Tháng trước, %Arabica đã mở cửa hàng đầu tiên tại thị trường Canada. Chuỗi cà phê Nhật Bản này nổi tiếng với các thiết kế cửa hàng bị ảnh hưởng nhiều bởi triết học, kể cả phong cách đồ uống.

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.theice.com/index>
2. [https:// www.iandmsmith.com/](https://www.iandmsmith.com/)
3. <https://www.comunicaffe.com>
4. CTV và trang tin Tin Tây Nguyên
5. <https://giacaphe.com>
6. <https://www.comunicaffe.com/>
7. <https://vneconomy.vn/ca-phe-mang-di-hinh-thuc-kinh-doanh-hien-dai.htm>
8. <https://vov.vn/kinh-te/ca-phe-son-la-duoc-gia-nhat-trong-10-nam-tro-lai-day-907891.vov>
9. <https://www.24h.com.vn/doanh-nghiep/bo-qua-dich-benh-chuoi-ca-phe-noi-tieng-nhat-ban-chuan-bi-co-mat-tai-viet-nam-c849a1309629.html>
10. <https://baodantoc.vn/mua-thu-hoach-ca-phe-o-tay-nguyen-ron-ra-tieng-cuoi-1637575672653.htm>
11. <https://nongnghiep.vn/loi-ich-mang-lai-tu-canh-tac-ca-phe-canh-quan-d309062.html>
12. <https://congthuong.vn/gia-ca-phe-tang-cao-nguoi-trong-van-khong-vui-168225.html>
13. <https://nongnghiep.vn/vnsat-gia-lai-se-hoan-thanh-truoc-thoi-han-cac-tieu-du-an-vung-ca-phe-d309047.html><https://congthuong.vn/thuy-sy-giam-nhap-khau-ca-phe-tu-thi-truong-viet-nam-168146.html>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	40.400	40.200	39.900	40.300	39.700	40.100	(20)
Bảo Lộc	40.400	40.200	39.900	40.300	39.700	40.100	(20)
Di Linh	40.400	40.200	39.900	40.300	39.700	40.100	(20)
Lâm Hà	40.400	40.200	39.900	40.300	39.700	40.100	(20)
ĐẮK LẮK	41.233	41.033	40.733	41.133	40.533	40.933	(20)
Cư M'gar	41.300	41.100	40.800	41.200	40.600	41.000	(20)
Ea H'leo	41.200	41.000	40.700	41.100	40.500	40.900	(20)
Buôn Hồ	41.200	41.000	40.700	41.100	40.500	40.900	(20)
GIA LAI	41.233	41.000	40.733	41.133	40.433	40.907	53
Pleiku	41.200	41.000	40.700	41.100	40.400	40.880	60
Chư Prông	41.300	41.000	40.800	41.200	40.500	40.960	40
La Grai	41.200	41.000	40.700	41.100	40.400	40.880	60
ĐẮK NÔNG	41.250	41.000	40.800	41.150	40.450	40.930	60
Gia Nghĩa	41.300	41.000	40.800	41.200	40.500	40.960	140
Đắk R'lấp	41.200	41.000	40.800	41.100	40.400	40.900	(20)
KON TUM	40.800	41.000	40.700	41.100	40.400	40.800	(20)
Đắk Hà	40.800	41.000	40.700	41.100	40.400	40.800	(20)
HỒ CHÍ MINH	52.587	52.293	51.685	52.113	51.121	51.960	1

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn